

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-3-2019

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn T

Bà Nguyễn Thị A

- **Thư ký phiên toà:** Bà Tạ Thị N – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **06/2019/TLST-HNGĐ** ngày 07-01-2019 về việc: “**Tranh chấp về ly hôn, nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-02-2019 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị T1 – sinh năm 1997  
HKTT: Thôn 3, xã N3, huyện G, Hà Nội;  
Nơi ở: Thôn 7, xã N3, huyện G, Hà Nội;

(Có mặt)

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang T2 – sinh năm 1994  
HKTT và nơi ở: Thôn 7, xã N3, huyện G, Hà Nội;  
(Có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:**

Tôi và anh Nguyễn Quang T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N3 ngày 28-3-2016. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống cùng với bố mẹ chồng ở tại địa chỉ: Xóm 3 - xã N3 - huyện G - thành phố Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn, chúng tôi đã nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T2 đã nhiều lần đánh tôi. Hơn nữa nhà chồng cũng kỳ thị với tôi vì cho rằng tôi lây bệnh viêm gan B cho

anh T2 và cháu nhỏ. Đến tháng 11/2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Tôi về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng cắt đứt tình cảm sinh lý vợ chồng. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Quang T2 không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện G cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Quang T2.

Về con chung: Tôi và anh T2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Linh, sinh ngày 06-11-2017. Hiện nay, cháu đang ở với anh T2. Khi ly hôn, tôi xin được nuôi con và không đề nghị chồng tôi đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Anh Nguyễn Quang T2 - là bị đơn có lời khai trình bày tại Tòa án như sau:** Về quan hệ hôn nhân, tôi kết hôn với chị Thạch Thị T1 trên cơ sở tự nguyện từ ngày 28-3-2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N3 - G - thành phố Hà Nội. Thực tế vợ chồng tôi có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống về vấn đề cư xử giữa hai vợ chồng và hai bên gia đình. Từ tháng 11-2018, do vợ chồng tôi có mâu thuẫn chưa giải quyết được nên tôi đã có những lời lẽ không hay dẫn đến việc vợ tôi bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ với chị Thạch Thị T1 và không đồng ý ly hôn. Về con chung, chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Diệu Linh sinh ngày 06-11-2017, tôi xin được nuôi con và không đề nghị chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, chúng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chúng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tổ tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau :**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện G đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 với anh T2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu Linh - sinh ngày 06-11-2017 cho chị T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 cho đến khi có yêu cầu mới hoặc cháu Linh đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

**- Về quan hệ hôn nhân:**

[1] Chị Thạch Thị T1 và anh Nguyễn Quang T2 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28-3-2016 tại Ủy ban nhân dân dân xã N3, G, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T1 là do gia đình nhà chồng và anh T2 kỳ thị và cho rằng chị bị bệnh viêm gan B lây sang anh T2 và con làm ảnh hưởng đến sức khỏe của anh T2 và con. Mặt khác, do anh T2 gây áp lực về tiền để trả nợ nhưng chị không đáp ứng được nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xô sát và đánh nhau; nhiều lần anh T2 đánh chị. Và từ tháng 11-2018, chị phải về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn với anh T2.

Anh T2 cho rằng, thực tế vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống về vấn đề cư xử giữa hai vợ chồng và hai bên gia đình. Từ tháng 11-2018, do vợ chồng có mâu thuẫn chưa giải quyết được nên anh đã có những lời lẽ không hay dẫn đến việc vợ anh bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn vợ chồng về chung sống với nhau.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T1 và anh T2 xây dựng gia đình với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu và thông cảm với nhau trong cuộc sống, bất đồng trong quan hệ kinh tế gia đình. Mặt khác, anh T2 và gia đình định kiến về bệnh tật của chị T1 dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, to tiếng với nhau, nhiều lần anh T2 đánh chị T1. Từ tháng 11-2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Mặc dù, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, góp ý nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện để hai vợ chồng có thời gian hòa giải với nhau về đoàn tụ nhưng quan hệ tình cảm của hai vợ chồng vẫn không được cải thiện.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm của hai anh chị không thể hàn gắn, đoàn tụ. Nay, chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn là có cơ sở nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 với anh T2 là phù hợp Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**- Về việc nuôi con:**

[4] Hai anh chị xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Linh – sinh ngày 06-11-2017. Hiện nay, cháu Linh đang ở với anh T2. Khi ly hôn, chị T1 xin

được nuôi con và không yêu cầu anh T2 đóng góp phí tổn nuôi con. Nếu phải ly hôn, anh T2 cũng xin được nuôi con và không yêu cầu chị T1 đóng góp phí tổn nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, cháu Linh còn nhỏ, chưa đến 36 tháng tuổi, lại là cháu gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ. Vì vậy, để bảo đảm cho cháu Linh phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên giao cháu Linh cho chị T1 được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu anh T2 đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Vì vậy, tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 cho đến khi cháu Linh trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

**- Về tài sản chung và công nợ:**

[6] Chị T1 và anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

**- Về án phí:**

[7] Do chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 nên chị T1 phải chịu án phí HNGĐST theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**- Về quyền kháng cáo:**

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – chị Thạch Thị T1 với bị đơn – anh Nguyễn Quang T2. Chị T1 được ly hôn với anh T2.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Diệu Linh – sinh ngày 06-11-2017 cho chị Thạch Thị T1 được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 cho đến khi cháu Linh trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

***Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung***

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Thạch Thị T1 và anh Nguyễn Quang T2 không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị T1 phải chịu 300.000đ án phí HNGĐST. Chị T1 đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo BL số 0004110 ngày 04-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; nay, chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Thạch Thị T1 có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quang T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKS nhân dân huyện G
- Chi cục THADS huyện G
- Các đương sự
- L- u hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang D**